

Ngày 30/09/2025	11,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.7%	-0.9%	-12.3%

	Q3/25	
ROE	32.2%	+/- YoY ▲ 12.9%

	Q3/25		
DT thuần	729	QoQ ▼ 117 ▼ 13.8%	YoY ▲ 164 ▲ 29.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,414	YoY ▲ 358 ▲ 17.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	130	QoQ ▲ 49.4 ▲ 61.2%	YoY ▲ 74.4 ▲ 134%
	tỷ VNĐ		

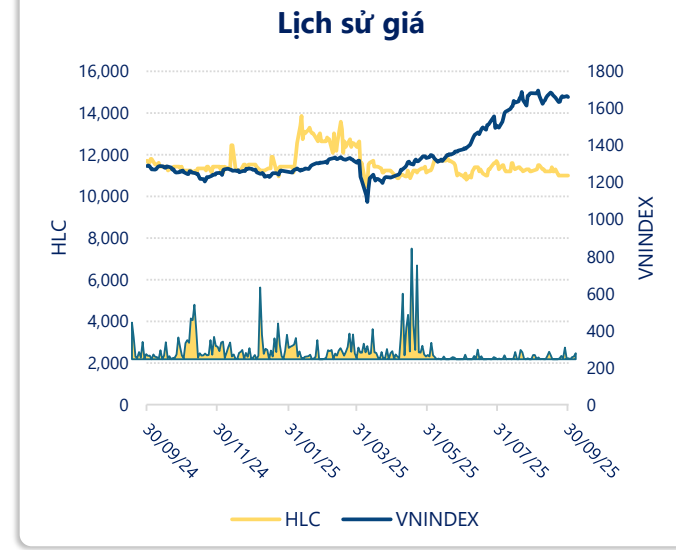
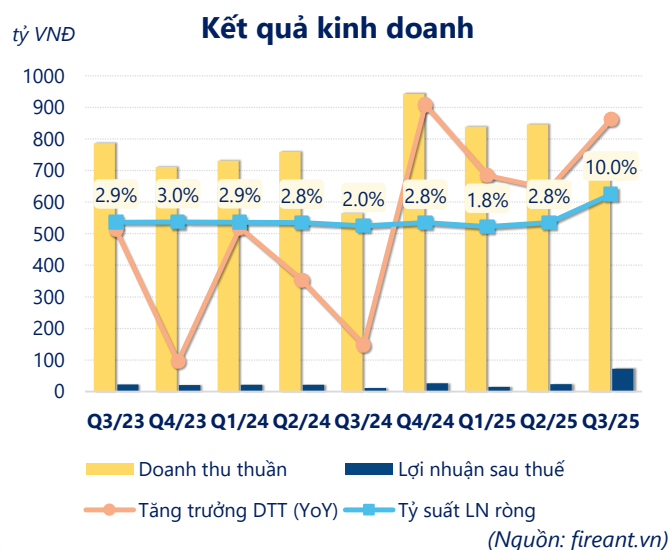
	9T 2025	
LN gộp	275	YoY ▲ 44.0 ▲ 18.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	86.8	QoQ ▲ 57.2 ▲ 193%	YoY ▲ 73.0 ▲ 529%
	tỷ VNĐ		

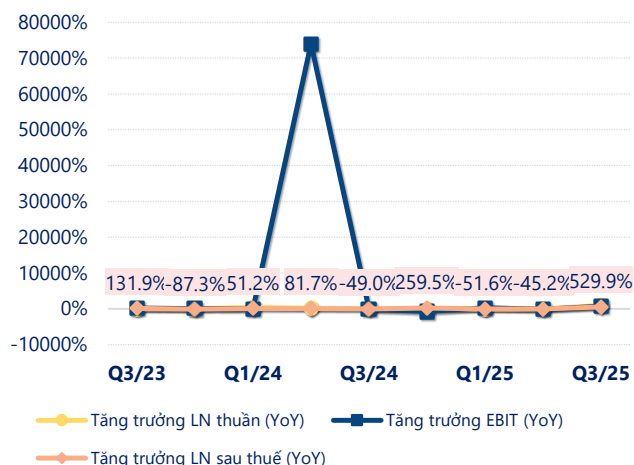
	9T 2025	
LN thuần	135	YoY ▲ 34.0 ▲ 34.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	72.6	QoQ ▲ 48.9 ▲ 206%	YoY ▲ 61.3 ▲ 543%
	tỷ VNĐ		

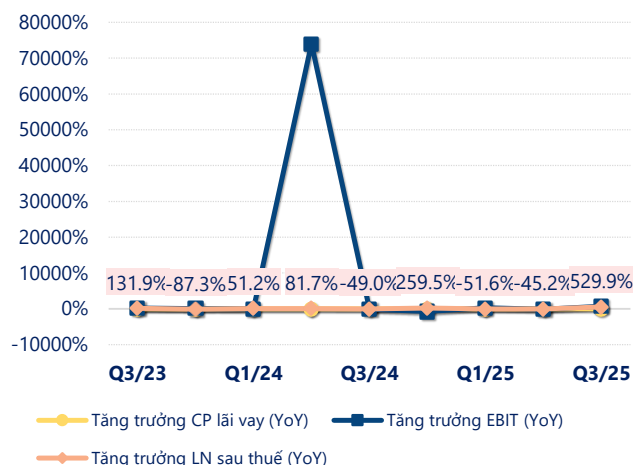
	9T 2025	
LN sau thuế	111	YoY ▲ 56.9 ▲ 106%
	tỷ VNĐ	



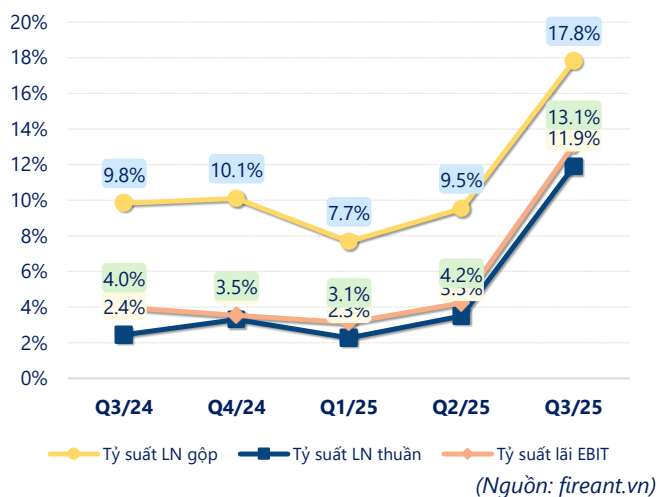
Tăng trưởng lợi nhuận



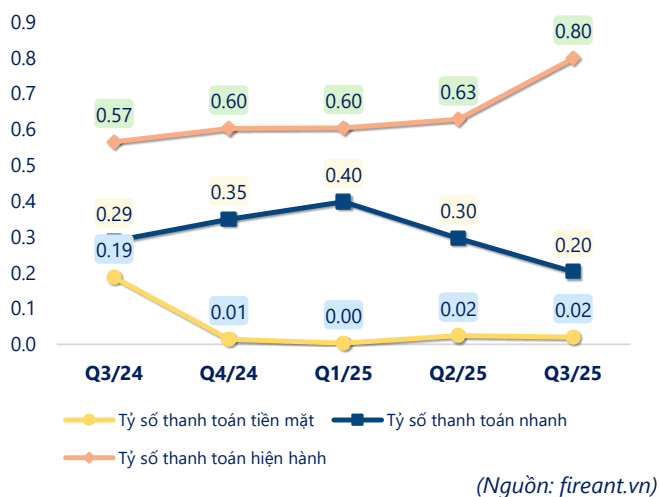
Tăng trưởng chi phí



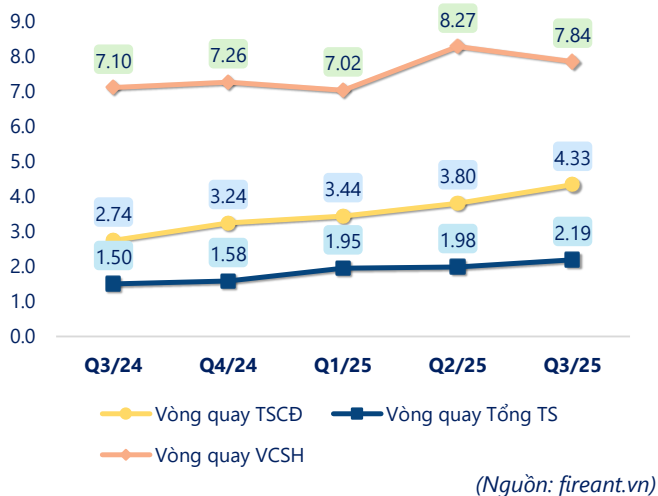
Tỷ suất lợi nhuận



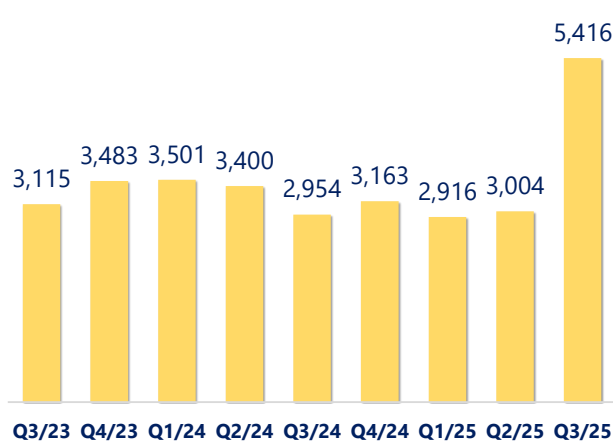
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	729	565	29.0%	2,414	2,056	17.4%
Giá vốn hàng bán	599	510	17.5%	2,139	1,824	17.2%
Lợi nhuận gộp	130	55.6	134%	275	231	18.9%
Doanh thu HĐTC	0.05	0.03	63.8%	0.12	0.07	69.7%
Chi phí TC	4.78	8.38	-42.9%	18.4	27.6	-33.1%
Chi phí lãi vay	4.78	8.38	-42.9%	18.4	27.6	-33.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.85	0.62	37.4%	2.90	2.55	13.8%
Chi phí QLDN	37.6	32.8	14.5%	118	100	17.8%
LN thuần từ HĐKD	86.8	13.8	529%	135	101	34.4%
Lợi nhuận khác	4.02	0.37	987%	3.87	-25.0	116%
LN trước thuế	90.8	14.2	539%	139	75.8	83.9%
Lợi nhuận sau thuế	72.6	11.3	543%	111	54.1	106%
LNST của CĐ cty mẹ	72.6	11.3	543%	111	54.1	106%

(Nguồn: fireant.vn)

